

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 13.5.2021

V/v: “việc: “Tranh chấp không công nhận quan hệ vợ chồng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Điền
- *Hội thẩm nhân dân:*
 1. Bà Trần Thúy Kiên
 2. Bà Thái Ánh Trinh
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nhàn - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Kim Xa - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 180/2021/TB-TLVA ngày 12 tháng 4 năm 2021 về việc: “Tranh chấp không công nhận quan hệ vợ chồng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Võ Thị Bích P** sinh năm 1994
Trú tại: số 89/3, khu vực C, phường L, quận T, thành phố Cần Thơ.
2. Bị đơn: Anh **Trang Chí H** sinh năm 1992
Trú tại: khu vực A, phường N, quận T, thành phố Cần Thơ.
(nguyên/bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 19.3.2021 và quá trình giải quyết vụ kiện, nguyên đơn chị Võ Thị Bích P trình bày:*

Do quen biết và yêu thương nhau nên vào tháng 01.2018 chị với anh Trang Chí H được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới, nhưng không đăng ký kết hôn. Sau khi cưới, vợ chồng sống chung gia đình chồng và sau đó về bên gia đình chị P sống làm nghề buôn bán tại khu vực C, phường L, quận T, thành phố Cần Thơ.

Do vợ chồng thường hay cãi vã, không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, anh H hay ghen tuông nên vợ chồng sống ly thân từ giữa năm 2018 đến nay.

Quá trình chung sống vợ chồng không có con chung. Không có tài sản chung cũng như không có nợ chung.

Do tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn nên chị P yêu cầu ly hôn đối với anh Trang Chí H.

** Tại biên bản lấy lời khai 26.4.2021 và quá trình giải quyết vụ kiện, bị đơn anh Trang Chí H trình bày:*

Anh thống nhất nội dung trình bày của nguyên đơn chị Võ Thị Bích P. Cụ thể: Vào đầu năm 2018, anh và chị P được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nên sống ly thân từ giữa năm 2018 đến nay. Nay chị P yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý.

Tại phiên tòa, nguyên đơn/bị đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

/ Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng là đúng trình tự thủ tục luật định;

/ Về nội dung: Do các đương sự không đăng ký kết hôn nên đề nghị tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa các đương sự; Do đương sự trình bày không có con chung nên không đề cập giải quyết; Ghi nhận các đương sự trình bày không có tài sản chung và nợ chung nên không đề cập giải quyết, sau này phát sinh tranh chấp thì giải quyết thành vụ kiện khác.

Về án phí sơ thẩm: Chị P phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật:* Chị Võ Thị Bích P với anh Trang Chí H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2018, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, do đó hôn nhân của anh chị không hợp pháp. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn nên chị P làm đơn ly hôn đối với anh H, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Không công nhận quan hệ vợ chồng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 8 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn chị Võ Thị Bích P và bị đơn anh Trang Chí H vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, các đương sự có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Xét quan hệ hôn nhân:* Quá trình giải quyết vụ án, chị P và anh H thống nhất khai: anh chị tự nguyện chung sống từ đầu năm 2018 nhưng không đăng ký kết

hôn - điều này phù hợp với xác nhận của Ủy ban nhân dân phường L, quận T (*bút lục: 24*) nên có căn cứ xác định giữa chị P với anh H không đăng ký kết hôn là sự thật.

Chị P xin được ly hôn. Xét hôn nhân là tự nguyện, tiến bộ một vợ một chồng, vợ chồng bình đẳng với nhau. Ban đầu cả hai có ý chí xây dựng cuộc sống gia đình lâu dài nhưng quá trình chung sống anh chị chưa thật sự hiểu và thông cảm nhau nên anh chị sống ly thân từ giữa năm 2018 đến nay. Thời gian sống ly thân, anh chị không có biện pháp hàn gắn để trở về sum họp nên chị P khởi kiện yêu cầu được ly hôn thì anh H đồng ý ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy, thực tế các đương sự đã sống ly thân từ giữa năm 2018 đến nay; suốt thời gian qua vợ chồng đã bỏ mặc, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Xét thấy, tình cảm của anh chị đã thật sự rạn nứt nhưng vì anh chị không đăng ký kết hôn nên đã vi phạm khoản 1 điều 9, điều 14 Luật Hôn nhân & gia đình năm 2014 nên không chấp nhận cho chị P được ly hôn với anh H mà tuyên bố không công nhận vợ chồng giữa chị Võ Thị Bích P với anh Trang Chí H là phù hợp.

[4] *Về con chung*: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] *Về tài sản chung, nợ chung*: Ghi nhận ý kiến của đương sự về việc không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] *Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Nguyên đơn chị Võ Thị Bích P phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 8 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điều 147, điều 220, khoản 1 điều 228 và điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Khoản 1 điều 9, điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án.

Tuyên bố:

1. *Về hôn nhân*: Không công nhận chị Võ Thị Bích P với anh Trang Chí H là vợ chồng.

2. *Về con chung*: Không có.

3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Ghi nhận ý kiến của các đương sự về việc không có tài sản chung và nợ chung. Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì được giải quyết thành vụ kiện khác.

4. *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Chị Võ Thị Bích P phải nộp 300.000 đồng, tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị P đã nộp theo phiếu thu số: 000419 ngày 06.4.2021 được chuyển thành án phí. Chị P đã nộp xong.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án niêm yết bản án tại địa phương, các đương sự được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND quận T;
- THA quận T;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Điền